

Số: **128/2020/QĐST-HNGĐ**

*Quận Hai Bà Trưng, ngày 22 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 225/2020/TLST - VHNGĐ ngày 12/5/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- **Anh Nguyễn Cao C**; sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số P đường O, tổ I, phường U, quận Y, thành phố HN.

- **Chị Nguyễn Thị B**; sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số P đường O, tổ I, phường U, quận Y, thành phố HN.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 02/10/2015 tại UBND xã T, huyện R thành phố HN. Trước khi kết hôn anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại địa chỉ Số P đường O, tổ I, phường U, quận Y, thành phố HN, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm, lối sống không hợp nhau, dẫn đến hai bên thường nảy sinh những bất đồng không thể hàn gắn được. Nay Anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị B cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 14/5/2020, Tòa án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng anh C và chị B không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận với nhau

về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 14/5/2020.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị B được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản lập ngày 14/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị B cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị B xác nhận có hai con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày: 07/01/2017 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày: 01/5/2019, hiện nay sức khỏe bình thường và phát triển tốt. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N; chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18) tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn anh C và chị B có quyền, nghĩa vụ thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

1.4. Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Cao C và chị Nguyễn Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

**2. Về lệ phí:** Anh Nguyễn Cao C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0003508 ngày 12/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**\* Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Y;
- UBND xã T, huyện R  
, TP. Hà Nội (số 51, ngày 02/10/2015);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Thu Hà**

